

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày 12/7/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thúy

Ông Lê Văn Lợi

- Thư ký Tòa án: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25 /2019/HSST ngày 20/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35 /2019/QĐXXST-HS ngày 26/6/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Bố: Nguyễn Sỹ B (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1940; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, sáng ngày 16/3/2019 Nguyễn Sỹ T bắt xe buýt lên khu vực Cầu B, thuộc phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy đá với giá 500.000đ với mục đích sử dụng. Khi về đến nhà, T đem cất giấu 01 túi ma túy đá vào khung cửa sổ trong

phòng ngủ của T, gói ma túy còn lại T đem ra sử dụng một phần, phần còn lại T đem cất giấu. Đến sáng ngày 17/3/2019 T tiếp tục lấy túi ma túy đã chưa hết hôm trước ra sử dụng, khi T vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Xương kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại nhà ở của T, cơ quan Công an thu giữ 01 vỏ túi nilon màu trắng viền xanh, có kích thước khoảng (1,5 x1,5) cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm bình nhựa bên trên có nắp đậy đục sẵn hai lỗ cắm ống hút, 01 bật lửa ga.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, thu tại khung cửa sổ cạnh giường ngủ của T có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1 x1,5) cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (T khai là ma túy đá), Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và niêm phong để giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 859/MT-PC09 ngày 21/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,182g loại Methamphetamine (còn lại sau giám định 0,150g).

Quá trình điều tra Nguyễn Sỹ T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Sỹ T tại khu vực Cầu B, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa nhưng không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt: Nguyễn Sỹ T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 0,150g Methamphetamine còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ túi nilong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm bình nhựa bên trên có nắp đậy đục sẵn hai lỗ cắm ống hút; 01 bật lửa ga T dùng làm công cụ để sử dụng ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, vì vậy đề nghị miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về chứng cứ xác định tội phạm:*

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Hồi 7h30' ngày 17/3/2019 tại thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Sỹ T đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy đá tại nhà ở của T nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ.

Bản kết luận giám định số 859/MT-PC09 ngày 21/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,182g loại Methamphetamine (còn lại sau giám định là 0,150g).

Tại phiên tòa bị cáo không bổ sung thêm tình tiết gì làm thay đổi nội dung vụ án.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản nội dung vụ việc lập hồi 8h ngày 17/3/2019 tại nhà T, Kết luận giám định số 859/MT-PC09 ngày 21/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Sỹ T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi tàng trữ phép 0,182g Methamphetamine (còn lại sau giám định là 0,150g) của Nguyễn Sỹ T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

+ Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; Bị cáo được tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự qui định "*Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ một năm đến năm năm*", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 vỏ túi nilong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 bật lửa ga T dùng làm công cụ để sử dụng ma túy và 0,150g Methamphetamine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Sỹ T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,150g Methamphetamine còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thanh Hóa phát hành mặt trước có dòng chữ "Nguyễn Sỹ T", mặt sau có 6 hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký và chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lại Thị Thanh L, Bùi Bá H, Trương Ngọc Nh; 01 vỏ túi nilong;

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa bên trên có nắp đậy đục sẵn hai lỗ cắm ống hút; 01 bật lửa ga T dùng làm công cụ để sử dụng ma túy.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện KSND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Dung**